



Tất cả những người có mặt trong thời gian nhất định sẽ phải khai vào tờ khai trong thời điểm tổng điều tra dân số trên Cộng hòa Séc, bất kể có sống trong căn hộ, tại chỗ ở hoặc tòa nhà khác hay không. Khi đếm số người trong căn hộ hoặc trong công trình được sử dụng để sinh sống dài hạn, tờ khai phải được điền cho cả những người tạm thời không có mặt tại chỗ ở nếu người này thật sự có ở trong căn hộ và là thành viên của gia đình. Người đại diện theo luật pháp sẽ cung cấp thông tin thay cho những người chưa đủ 18 tuổi hoặc cho những người thiếu năng trí tuệ. Những thông tin sẽ được điền theo tình trạng tính từ 12h đêm ngày 25. sang ngày 26. tháng 3 năm 2011, nếu không có quy định khác.

Trong các câu hỏi số 4, 10, 11 và 22 bạn có thể nêu nhiều câu trả lời. Trong các câu hỏi còn lại bạn hãy đánh dấu hoặc điền vào chỉ 1 câu trả lời thôi. Những người nước ngoài ở lại Cộng hòa Séc trong một thời hạn ngắn (thường là đến 90 ngày) chỉ điền tên, họ và các câu hỏi số 2 – 6.

Bạn hãy điền tất cả những văn bản thật rõ ràng, bằng chữ in theo đúng mẫu trên tờ khai. Các thông tin có số bạn hãy điền từ phải sang trái (ngoài số sinh).

4. QUỐC TỊCH

Trong trường hợp bạn có hai quốc tịch, bạn phải nêu cả hai.

5. ĐỊA CHỈ TRONG THỜI GIAN ĐIỀU TRA (26. 3. 2011)

Bạn hãy nêu liệu địa chỉ trên tiêu đề của tờ khai (trong ô NHẬN DIỆN) cũng là nơi bạn sinh sống dài hạn hoặc nơi bạn sống cùng gia đình. Cho dù bạn có đăng ký hộ khẩu tại địa chỉ khác hoặc vì lý do công việc hoặc học tập mà bạn thường có mặt tại thành phố khác. Trong trường hợp địa chỉ bạn thật sự sinh sống khác với địa chỉ trên tiêu đề, xin bạn điền vào đây một cách rõ ràng nhất.

7. ĐỊA CHỈ CỦA MẸ TRONG THỜI GIAN SINH

Địa chỉ của mẹ trong thời gian sinh được hiểu như là địa chỉ thật sự của mẹ bạn trong thời gian sinh ra bạn, đó là địa chỉ đầu tiên mà bạn ở ngay sau khi sinh ra. Thông tin này không thể nhầm lẫn với „nơi sinh“ được nêu trên giấy khai sinh và được coi như nơi bạn thật sự sinh ra – thường là địa chỉ nhà hộ sinh. Làng, huyện, hoặc quốc gia được nêu ra phải đúng theo tên, biên giới hợp lệ trong ngày tổng điều tra dân số.

8. TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN

Tình trạng hôn nhân hợp pháp về pháp lý, có nghĩa là tình trạng trên pháp lý. Những người sống chung không có giấy đăng ký kết hôn chỉ được nêu ra vào trang hai của tờ khai căn hộ.

Mỗi người sẽ đều phải điền câu hỏi số 8 – tình trạng hôn nhân hoặc câu hỏi số 9 – đăng ký kết hôn cùng giới tính.

9. ĐĂNG KÝ KẾT HÔN CÙNG GIỚI TÍNH

Tình trạng hôn nhân hợp pháp về pháp lý, có nghĩa là tình trạng trên pháp lý – đăng ký kết hôn của những cá nhân cùng giới tính theo luật số 115/2006 Sb., về đăng ký kết hôn cùng giới tính, hoặc theo những bộ luật hợp lệ của nước ngoài. Những người chưa bao giờ đăng ký kết hôn cùng giới tính không phải điền câu hỏi này.

10. TIẾNG MẸ ĐỂ

Tiếng mẹ đẻ được hiểu như là tiếng mà người mẹ hoặc người đã nuôi dạy bạn nói với bạn thời ấu thơ. Bạn có thể nêu nhiều thứ tiếng.

11. DÂN TỘC

Mỗi cá nhân có thể tự quyết định về việc có nêu dân tộc của mình ra hay không. Thông tin này không phải thông tin bắt buộc. Bạn có thể nêu nhiều dân tộc. Dân tộc được hiểu như là sự liên kết với một dân tộc hoặc một dân tộc thiểu số. Để xác định bạn là người dân tộc gì không phụ thuộc vào tiếng mẹ đẻ hoặc tiếng mà bạn thường sử dụng, hoặc thứ tiếng bạn sử dụng nhuần nhuyễn nhất.

12. TÔN GIÁO

Mỗi cá nhân có thể tự quyết định về việc có nêu thông tin về tôn giáo hay không. Thông tin này không phải thông tin bắt buộc. Trong trường hợp bạn có nêu ra một tôn giáo hoặc một nhóm tôn giáo đã được đăng ký, xin bạn điền chính xác hoặc cắt ngắn hợp lý tên theo tổng quan sau đây:

Các tôn giáo và nhóm tôn giáo được đăng ký cho đến ngày 2.11.2010 tại Cộng hòa Séc.

- *Giáo Hội Tông*
- *Liên minh Baptist*
- *Dòng phật giáo Diamand Way Karma Kagjü*
- *Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm ngày thứ bảy*
- *Giáo Hội huynh*
- *Giáo Hội Hussite Tiệp Khắc*
- *Giáo Hội của Chúa Kitô Chúa Giêsu Thánh ngày cuối tại Cộng hòa Séc*
- *Giáo Hội cộng đồng Kitô*
- *Giáo Hội hy vọng mới*
- *Giáo Hội Công giáo Hy Lạp*
- *Giáo Hội Công giáo La Mã*
- *Giáo Hội Từ ngữ của Cuộc sống*
- *Giáo Hội của Thiên Chúa Sống*
- *Xã hội Séc Hindu tôn giáo*

- *Giáo Hội Tin Lành*
- *Giáo Hội Tin Lành xưng tội Augsburg tại Cộng hòa Séc*
- *Giáo Hội Phương pháp Tin lành*
- *Liên đoàn cộng đồng người Do Thái tại Cộng hòa Séc*
- *Đoàn kết Anh Em*
- *Những hội đồng Cơ-đốc*
- *Giáo Hội thuyết Lu-Ti Tin Lành tại Cộng hòa Séc*
- *Hiệp hội quốc tế Ý thức Krishna, Phong trào Hare Krishna*
- *Tôn Giáo Hội Unitarians Séc*
- *Tôn Giáo Hội Nhân chứng Jehovah*
- *Tang Giáo Hội mới tại Cộng hòa Séc*
- *Cộng đồng người Cơ-đốc tại Cộng hòa Séc*
- *Giáo Hội chính Thống tại đất Séc*
- *Giáo Hội chính Thống Nga, trường Moscow và cả nước Nga tại Cộng hòa Séc*
- *Giáo Hội Silesian Tin Lành xưng tội Augsburg*
- *Giáo Hội Công giáo xưa tại Cộng hòa Séc*
- *Trụ sở chính của cộng đồng Hồi giáo*
- *Vishwa Nirmala Dharma*

Nếu bạn có nêu tôn giáo, nhóm tôn giáo khác - không có trong tổng quan trên, xin bạn điền một cách rõ ràng nhất.

13. TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

Ở đây chỉ những người 15 tuổi hoặc trên 15 tuổi điền, dựa trên trường cao nhất mà bạn đã tốt nghiệp.

Những cá nhân có bằng cấp từ nước ngoài hoặc trong các trường dân lập không được công nhận của Bộ giáo dục, xin nêu trình độ học vấn được xem là tương ứng với hệ thống giáo dục của Cộng hòa Séc, nếu như trình độ của họ được coi là tương đương.

Không có trình độ học vấn – là những người chưa học hết cấp 1 trường phổ thông.

Chưa học hết trường phổ thông – là những người chỉ học hết cấp 1 trường phổ thông hoặc trường quốc gia trước đây hoặc chỉ học qua trường bổ trợ (phụ).

Trình độ phổ thông – tất cả những học sinh trường chuyên hệ sáu hoặc tám năm, hoặc học viện – những ngành 8 năm, nếu như họ đã qua 2 năm đầu, hoặc 4 năm trường chuyên (học viện), họ đã đạt được trình độ học vấn bắt buộc. Kể cả những cá nhân tốt nghiệp trường đặc biệt, trường thực tế, trường thành phố trước đây. Những cá nhân trên 15 tuổi đang học lớp 9 trường phổ thông cũng được coi như là đã đạt được trình độ phổ thông.

Trình độ trung cấp (có bằng tốt nghiệp) bao gồm cả các ngành trung học các trường cấp ba.

Trung học chuyên ngành (có bằng tốt nghiệp) bao gồm cả học nghề có bằng tốt nghiệp bên cạnh các trường trung cấp chuyên ngành.

Đại học mở rộng – những cá nhân đã tốt nghiệp đại học mở rộng hoặc tốt nghiệp các ngành học sau trung học và cả các cá nhân đã tốt nghiệp 2 hoặc nhiều trường trung học có bằng tốt nghiệp.

Trình độ thạc sĩ – đa số là những cá nhân đã tốt nghiệp đại học; người giữ các học vị như ThS., KS., BS., LS. v.v.

Tiến sĩ – chỉ bao gồm các chương trình học tiến sĩ hiện tại và khoa học chuẩn bị trước đây người giữ các học vị như T.S.

14. CÁC NGÀNH HỌC

Chỉ những người có trình độ học vấn trên phổ thông mới phải điền ở đây. Ngành học, hoặc học nghề, bạn sẽ nêu trường tốt nghiệp cao nhất. Xin bạn nêu tên/chuyên ngành bạn đã tốt nghiệp (ví dụ như sinh học, kinh tế, kỹ thuật điện, cơ khí, nông nghiệp, chăm sóc xã hội,

giáo viên cho các trường phổ thông, các hoạt động hành chính công, v.v.) hoặc học nghề (ví dụ thợ khóa, cơ khí sửa chữa, thợ xây, đầu bếp, nhân viên bán hàng, nhà hóa học, dệt may sản xuất, chế biến thực phẩm, chế biến gỗ, hoạt động kinh doanh, chăm sóc v.v.), hoặc loại/chuyên ngành của trường bạn đã tốt nghiệp (ví dụ tổng giáo dục - trung học, v.v.).

Nếu bạn đã tốt nghiệp nhiều trường với trình độ tương đương, bạn sẽ nêu ngành bạn đang (hoặc đã từng) sử dụng tại chỗ làm; nếu không có, xin bạn nêu ngành cuối cùng mà bạn đã tốt nghiệp.

15. TỔNG CỘNG SỐ TRẺ SINH SỐNG

Chúng ta sẽ tính số trẻ em sinh ra sống bao gồm cả trẻ em sinh ra cho đến thời gian điều tra dân số (trước hôn nhân, trong hôn nhân và cả ngoài hôn nhân), cho dù có trẻ sau đó đã qua đời.

16. SỐ TRẺ SINH SỐNG TRONG HÔN NHÂN HIỆN TẠI (HÔN NHÂN CUỐI CÙNG)

Bạn sẽ nêu số trẻ đã sinh ra cho đến thời gian kiểm tra dân số trong hôn nhân hiện tại (đối với phụ nữ đã kết hôn) hoặc trong hôn nhân cuối cùng (đối với các phụ nữ đã ly dị hoặc góa chồng), cho dù sau đó có trẻ đã qua đời.

17. HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

Tất cả các cá nhân 15 tuổi hoặc trên 15 tuổi sẽ được coi như có việc làm, nếu họ có việc làm được trả tiền trong thời gian kiểm tra dân số như là „nhân viên“, họ thuộc nhóm người „tự làm chủ“ (chủ tự hoạt động) hoặc giúp đỡ các thành viên trong gia đình. Thời gian làm việc và đặc tính của công việc như dài hạn, tạm thời, theo mùa vụ hoặc thỉnh thoảng không có tính quyết định. Bạn sẽ khai riêng nếu bạn là người đã về hưu, sinh viên và học viên đang đi làm và phụ nữ đang nghỉ đẻ (28 hoặc 37 tuần).

Những cá nhân 15 tuổi hoặc trên 15 tuổi sẽ được coi như là thất nghiệp nếu trong thời gian kiểm tra dân số họ không có việc làm, họ tích cực tìm việc làm và họ sẵn sàng đi làm ngay lập tức.

Không hoạt động kinh tế - tất cả những cá nhân chưa từng đi làm và không đáp ứng được những điều kiện để được coi như người thất nghiệp trong thời gian kiểm tra dân số.

Những cá nhân với phương tiện sinh sống riêng – cá nhân sống bằng những nguồn kinh tế khác với lương đi làm hoặc lương hưu (ví dụ như từ số tiền tiết kiệm, từ lợi nhuận tài sản, tiền lãi cổ phần, tiền xã hội v.v.) Cả những phụ nữ và đàn ông được nghỉ phép cha mẹ, nếu họ nhận lương cha mẹ.

Học sinh, sinh viên, học viên – cá nhân chỉ dành thời gian cho học tập trong các loại trường.

Các cá nhân nội trợ, trẻ em chưa đến tuổi đi học, các cá nhân phụ thuộc khác – kể cả người lớn, nếu họ bị phụ thuộc vào một thành viên trong gia đình.

18. CÔNG VIỆC

Bạn hãy nêu công việc cụ thể mà bạn đang làm; thường có cả địa vị hoặc chức vụ và ngành (ví dụ như công nhân lắp ráp xe, điều hành băng tải, tài xế cần trục, thợ bọc thảm đồ nội thất, công nhân sản xuất hóa chất, thợ bảo dưỡng cơ khí, thợ điện xây dựng, nhân viên thu ngân tại cửa hàng, nhân viên ngân hàng, giáo viên mẫu giáo, nhân viên kinh doanh, kiến trúc sư của những khu vườn, nhân viên thuế, trưởng phòng thương mại, y tá trường, phó hiệu trưởng trường phổ thông, quản lý kho, giám đốc khách sạn, điều phối giao thông, nghiên cứu viên – sinh hóa, cảnh sát thành phố v.v.). Trong trường hợp bạn có 2 việc làm, xin bạn nêu công việc chính.

19. CHỨC VỤ TRONG CÔNG VIỆC

Những cá nhân được coi là nhân viên là những cá nhân có hợp đồng lao động, những nhân viên được bổ nhiệm hoặc được bầu, nhân viên được thuê dựa trên thỏa thuận lao động hoặc hợp đồng hoàn thành công việc, những nhân viên phục vụ nhà nước (như quân đội hoặc công an).

Những doanh nhân có thuê nhân viên (các chủ) là những cá nhân trong công việc kinh doanh của mình có thuê một hoặc nhiều nhân viên.

Người kinh doanh cá thể (KDCT) là những cá nhân lao động bằng chính số tiền của mình, có giấy phép kinh doanh. Những cá nhân này có đăng ký thương mại (giấy phép kinh doanh), cá nhân kinh doanh dựa trên các điều khoản đặc biệt của pháp luật (ví dụ như luật sư, các chuyên gia, kiểm toán viên, nghệ sĩ v.v.), cá nhân hoạt động trong ngành nông nghiệp theo các điều khoản đặc biệt của pháp luật.

Các thành viên của hợp tác xã sản xuất – bạn sẽ nêu nếu bạn là thành viên của các hợp tác xã sản xuất, nông nghiệp hoặc hợp tác xã khác. Các nhân viên chính thức của hợp tác xã và các thành viên của hợp tác xã tiêu dùng không thuộc vào nhóm trên.

Các thành viên trong gia đình phụ việc – cá nhân lao động dựa trên mối quan hệ khác với mối quan hệ lao động. Nếu là thành viên trong gia đình, nhưng lao động trong công ty gia đình dựa trên ví dụ như hợp đồng lao động, sẽ được coi như là nhân viên bình thường.

20. NGÀNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Ngành sẽ được xác định theo loại hoạt động kinh doanh chính của chủ (ngành kinh doanh). Ví dụ như „giáo dục“ tất cả những cá nhân sẽ nêu ngành này nếu họ là nhân viên trường học – giáo viên, thư ký, kể cả nhân viên bảo trì, vệ sinh, căn tin của trường v.v., nếu họ không phải là nhân viên của công ty cung cấp các dịch vụ trên cho trường. Tên ngành xin bạn hãy nêu theo tổng quan dưới đây (hoặc bạn hãy chọn một phần của tên ngành):

- nông nghiệp, săn bắn
- lâm nghiệp và khai thác gỗ
- thủy sản và nuôi trồng thủy sản
- khai thác và biến đổi than, quặng, dầu và khí đốt tự nhiên, đá, cát v.v.; những hoạt động hỗ trợ khi khai thác (công việc thăm dò, khoan, hệ thống thoát nước)
- sản xuất các sản phẩm thực phẩm, đồ uống và thuốc lá
- sản xuất quần áo, dệt may, da thú; sản phẩm giấy dếp, da
- chế biến gỗ, sản xuất giấy, bột giấy và sản phẩm từ giấy, gỗ, liễu gai, nứa v.v.
- in ấn, búp bê và các hoạt động liên quan; sao bản ghi
- sản xuất than cốc và các sản phẩm dầu mỏ tinh chế
- sản xuất hóa chất và các chế phẩm
- sản xuất dược phẩm
- sản xuất sản phẩm cao su và nhựa
- sản xuất và chế biến thủy tinh, đồ gốm, sứ, đá, vật liệu xây dựng và các sản phẩm
- sản xuất kim loại cơ bản, đúc
- sản xuất sản phẩm từ kim loại chế tạo các sản phẩm kim loại; biến đổi kim loại; cắt kim loại
- sản xuất máy tính, điện tử, các thiết bị đo lường và quang học, thiết bị thông tin liên lạc, đồ điện tử tiêu dùng
- sản xuất thiết bị điện (bao gồm cả các thiết bị phân phối và điều khiển, dụng cụ điện dùng trong nhà, pin và ắc quy, dây cáp quang học và điện v.v.)
- sản xuất máy móc và các thiết bị khác (ví dụ công nghiệp, máy công cụ, để khai thác mỏ và ngành công nghiệp, thiết bị nâng, máy bơm, vòng bi, thiết bị chuyển, dụng cụ cầm tay với động cơ v.v.)
- sản xuất xe có động cơ (bao gồm cả động cơ, các bộ phận và phụ tùng), xe môóc và toa kéo một cầu
- sản xuất các thiết bị vận tải khác
- sản xuất nội thất
- các ngành công nghiệp sản xuất khác (sản xuất đồ trang sức, đồ chơi, dụng cụ âm nhạc, đồ thể thao v.v.)
- sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị
- sản xuất và phân phối điện, ga và sưởi ấm
- cung cấp nước
- các hoạt động liên quan đến nước thải
- tích lũy, tập hợp và hủy các chất thải, biến đổi chất thải để sử dụng tiếp
- khắc phục và các hoạt động khác liên quan đến chất thải
- xây dựng các tòa nhà
- xây dựng dân dụng (xây dựng đường giao thông, đường sắt, mạng lưới kỹ thuật, cầu, các tòa nhà khác)
- chuyên ngành hoạt động xây dựng (phá dỡ, lợp mái, lắp đặt điện, ống nước v.v. xây dựng và lắp đặt công trình, công việc lắp ráp và hoàn thiện – trát tường, lắp kính v.v.)
- buôn bán xe có động cơ (bao gồm cả các bộ phận và phụ tùng), sửa chữa và bảo trì xe có động cơ
- bán buôn và môi giới bán buôn
- buôn bán lẻ
- giao thông đường bộ và đường ống
- giao thông đường thủy
- giao thông đường không
- lưu trữ và hỗ trợ vận chuyển trong giao thông (bốc xếp hàng hóa và, vận hành và quản lý đường giao thông, bãi đỗ xe, nhà ga – ga đường sắt, sân bay, bảo dưỡng các công trình giao thông v.v.)

- *bưu chính và chuyển phát nhanh*
- *chỗ trọ; ăn uống và khách sạn*
- *hoạt động xuất bản (sách, báo – tạp chí, phần mềm v.v.)*
- *hoạt động trong lĩnh vực điện ảnh, phim và chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc*
- *sản xuất chương trình truyền hình và đài phát thanh*
- *hoạt động viễn thông*
- *các hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin (lập trình, quản lý các thiết bị vi tính, tư vấn v.v.)*
- *các hoạt động thông tin (xử lý dữ liệu, lưu trữ, cơ quan tin báo)*
- *ngân hàng và môi giới tài chính*
- *bảo hiểm và tài chính lương hưu (trừ bảo đảm xã hội bắt buộc)*
- *bắt động sản (mua, bán, cho thuê và quản lý tài sản, cơ quan bắt động sản, định giá v.v.)*
- *tư vấn trong lĩnh vực luật pháp, kế toán, kiểm toán, thuế*
- *tư vấn và các dịch vụ cho doanh nghiệp trong lĩnh vực quản lý, tổ chức, quy hoạch, giám sát, tiếp thị, nhân sự, truyền thông v.v.*
- *hoạt động và tư vấn trong lĩnh vực kiến trúc và kỹ thuật (quy hoạch, thiết kế, khảo sát địa chất, công tác đo đạc, bản đồ, khi tượng v.v.)*
- *phân tích và kiểm tra kỹ thuật (hóa, vật lý v.v.)*
- *ngiên cứu và phát triển*
- *quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò ý kiến dư luận*
- *các hoạt động chuyên môn, khoa học và kỹ thuật (thiết kế, đồ họa, nhiếp ảnh, dịch thuật, nghiệp vụ tư vấn v.v.)*
- *thuê và dịch vụ trả góp*
- *môi giới lao động (tuyển dụng)*
- *hoạt động của các cơ quan và văn phòng du lịch, đặt phòng, hướng dẫn, thông tin và những dịch vụ khác trong du lịch*
- *các hoạt động an ninh và điều tra (các cơ quan an ninh tư nhân, hoạt động của hệ thống an ninh)*
- *các hoạt động vệ sinh*
- *bảo trì cảnh quan (bao gồm các khu vườn, công viên, các khu vực công cộng)*
- *các hoạt động hành chính và hỗ trợ khác cho kinh doanh (dịch vụ đóng gói, hội nghị, hội trợ thương mại v.v.)*
- *các ủy ban hành chính nhà nước (quản lý nhà nước, chính quyền địa phương), quốc phòng, an ninh xã hội bắt buộc, trật tự công cộng và an ninh, công lý và tư pháp, các cơ sở cải huấn, phòng cháy chữa cháy*
- *giáo dục, đào tạo (bao gồm cả đào tạo ngoài hệ thống giáo dục – các khóa học và đào tạo, trường dạy lái xe, đào tạo thể thao và nghệ thuật v.v.)*
- *y tế*
- *các hoạt động trong ngành thú y*
- *các cơ sở chăm sóc xã hội*
- *các dịch vụ xã hội ngoại trú*
- *các hoạt động sáng tạo, nghệ thuật và giải trí (nghệ thuật, sân khấu, âm nhạc v.v., hoạt động của các cơ sở văn hóa)*
- *thư viện, lưu trữ, bảo tàng, vườn thực vật và động vật, bảo tồn thiên nhiên, quản lý và bảo vệ di tích*
- *quản lý casino và văn phòng cá cược*
- *các hoạt động giải trí và thể thao*
- *hoạt động của các tổ chức chuyên ngành, chính trị, xã hội, văn hóa, tôn giáo, công đoàn, phong trào và các hiệp hội khác*
- *sửa chữa máy tính và đồ dùng cá nhân thường sử dụng trong gia đình*
- *các dịch vụ cá nhân (giặt là, làm tóc, mỹ phẩm v.v.)*
- *công việc của các cá nhân giúp việc trong các hộ gia đình, (trông trẻ, phụ giúp nội trợ, tài xế riêng, quản lý tòa nhà v.v.)*
- *hoạt động của những tổ chức quốc tế (OSN, EU, Ngân hàng thế giới v.v.)*

Những cá nhân đã nêu trong mục „hoạt động kinh tế“ là họ thuộc vào nhóm người có việc làm hoặc họ là học sinh, sinh viên, học viên (không hoạt động kinh tế) sẽ trả lời **các câu hỏi số 21, 22, 23 và 24 về việc đi lại đến trường học hoặc nơi làm việc.**

„Những học sinh và học viên có đi làm thêm“ chỉ nêu thông tin về việc đi lại đến trường, không phải đi lại đến chỗ làm thêm. Việc đi lại chỉ được chấp nhận khi thuộc phạm vi làng hoặc thành phố.

21. NƠI LÀM VIỆC HOẶC TRƯỜNG HỌC

Bạn chỉ nêu địa chỉ thực sự bạn làm việc (không phải ví dụ trụ sở công ty). Những cá nhân không có nơi làm cố định, nhưng giờ làm việc bắt đầu tại cùng một địa chỉ (ví dụ nhân viên giao thông – tài xế, phi công; nghệ nhân-sửa chữa v.v.), sẽ nêu nơi bắt đầu làm việc.

Những cá nhân thường xuyên thay đổi nơi làm việc (ví dụ công nhân lắp ráp, xây dựng, người bán hàng tại các chợ v.v.), hoặc họ thường di chuyển, nhưng họ không thường xuyên có mặt tại một địa chỉ (tài xế taxi, tài xế xe tải v.v.) sẽ đánh dấu „công việc không có nơi làm cố định“.

Cá nhân làm tập hoặc lao động tại nước ngoài sẽ nêu tên đất nước.

Những cá nhân có địa chỉ làm việc (trường học) giống hệt với địa chỉ họ thật sự thường trú và công việc của họ không có địa chỉ cố định, họ không phải trả lời những câu hỏi về việc đi lại nữa.

Các câu hỏi số 22 và 23 liên quan đến cách hàng ngày bạn đi đến chỗ làm hoặc trường học (từ nhà hoặc từ chỗ ở tạm thời).

Cá nhân làm công việc theo ca sẽ nêu những thông tin về một lần đi lại đến chỗ làm, cho dù họ không thường xuyên đi lại hàng ngày.

22. PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

Những cá nhân sử dụng xe buýt đi ra ngoài ranh giới của làng/thành phố sẽ nêu **xe buýt (trừ giao thông vận tải công cộng trong thành phố)**. Có bao gồm cả giao thông ngoại thành. **Giao thông vận tải công cộng trong thành phố** là phương tiện giao thông công cộng nhằm đáp ứng nhu cầu vận chuyển của các cá nhân. Tại Praha bao gồm cả tàu điện ngầm.

Các phương tiện giao thông khác bao gồm tất cả các phương tiện còn lại, không được đề cập trong tờ khai.

Không có (chỉ khi đi bộ) – những cá nhân đi làm hoặc đi học không sử dụng bất cứ phương tiện giao thông nào cả.

23. THỜI GIAN DI CHUYỂN

Xin bạn nêu thời gian cho một lần di chuyển thường xuyên đến chỗ làm hoặc trường học. Thời gian được tính bằng phút, bao gồm tổng cộng thời gian trôi qua kể từ khi rời khỏi nhà (hoặc vị trí của chỗ ở tạm thời) cho đến lúc có mặt tại cơ quan hoặc trường học (được gọi là “từ cửa đến cửa”), tức là bao gồm cả việc đi bộ đến nhà ga và từ nhà ga công cộng chờ xe đến hoặc chuyển tuyến xe v.v.

24. TẦN SỐ DI CHUYỂN ĐẾN NƠI LÀM VIỆC HOẶC TRƯỜNG HỌC

Xin bạn nêu mức độ thường xuyên di chuyển từ làng nơi bạn thường trú đến làng có nơi làm, hoặc trường học của bạn. Nếu bạn có nơi làm và trường học cùng làng với địa chỉ bạn thật sự thường trú, bạn không điền câu hỏi trên.

Hàng ngày – những cá nhân di chuyển trực tiếp từ nơi họ thật sự thường trú và không sử dụng nơi ở tạm thời tại địa điểm gần chỗ làm hoặc trường học (thuê nhà, thuê phòng trọ, ký túc xá v.v.) Họ có thể là người làm việc theo ca hoặc có công việc làm thêm, nếu họ đáp ứng yêu cầu trên, mặc dù họ không di chuyển thường xuyên hàng ngày.

CHÚ THÍCH KÈM THEO TỜ KHAI CĂN HỘ có trên trang sau. Xin bạn quay lại.

CHÚ THÍCH KÈM THEO TỜ KHAI TÒA NHÀ có tại trang sau của tờ khai tòa nhà. Chỉ những chủ nhà hoặc người quản lý nhà mới điền tờ khai tòa nhà.

Kiểm tra viên sẽ trả lời cho bạn tất cả những câu hỏi về việc điền tờ khai điều tra dân số hoặc sẽ giúp bạn điền tờ khai. Kiểm tra viên cũng sẽ cung cấp cho bạn tất cả các thông tin cần thiết khác. Các bạn có thể truy cập vào trang web www.scitani.cz để có thêm thông tin, hoặc tại số điện thoại cung cấp thông tin miễn phí 800 879 702 hoặc tại địa chỉ e-mail info@scitani.cz.